

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/DS-ST
Ngày: 02/6/2021
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Thạnh
2. Ông Nguyễn Mạnh Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2021/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266-268, đường Nam Kỳ Khởi N, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hồ Thanh L** – Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ. Địa chỉ: Số 953/6, đường 26/3, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Giấy ủy quyền ngày 14/8/2020). (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Lê Hoàng Chương, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/8/2020 và quá trình giải quyết, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T (có ông Hồ Thanh L đại diện theo uỷ quyền) trình bày:

- Ngày 25/12/2019, anh Lê Hoàng C có ký hợp đồng tín dụng vay tiền tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T – Chi nhánh Cần Thơ – Phòng giao dịch Ô (gọi tắt là Ngân hàng) theo Hợp đồng tín dụng số LD 1905600791 với số tiền vay: 30.000.000 đồng; Dư nợ hiện tại: 3.750.000 đồng; Mục đích vay: Vay tiêu dùng; Thời hạn vay: 24 tháng (Từ ngày 25/02/2019 đến ngày 25/02/2021); Lãi suất: 20,4%/năm (Góp đều); Tài sản đảm bảo gồm: Không có tài sản đảm bảo.

Trong quá trình vay vốn, anh C đã thanh toán được 17 kỳ vốn và lãi là 29.920.000 đồng (*Hai mươi chín triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng*) (Trong đó: vốn 21.250.000 đồng và lãi là 8.670.000 đồng). Đến ngày 25/4/2021, anh C đã thanh toán dứt số tiền nợ là 12.320.000 đồng (*Mười hai triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng*) (Trong đó: vốn là 8.750.000 đồng, lãi là 3.570.000 đồng).

- Ngày 03/10/2019, anh C có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh C, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 13.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay anh C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.032.000 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh C vẫn không thiện chí trả nợ. Do anh C vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/5/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính lãi thẻ tín dụng đến ngày 02/6/2021, anh C còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 21.346.066 đồng (*Hai mươi một triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn không trăm sáu mươi sáu đồng*). Trong đó, nợ gốc: 14.337.802 đồng, lãi quá hạn: 7.008.264 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T khởi kiện yêu cầu anh C phải thanh toán tổng số tiền là 21.346.066 đồng (*Hai mươi một triệu*

ba trăm bốn mươi sáu ngàn không trăm sáu mươi sáu đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 03/6/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt, thông báo, niêm yết các Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập đương sự họp lệ đối với bị đơn anh Lê Hoàng C để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng anh C vắng mặt nhiều lần không có lý do. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 207, Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn yêu cầu anh Lê Hoàng C phải thanh toán tổng số tiền là 21.346.066 đồng (*Hai mươi một triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn không trăm sáu mươi sáu đồng*) (Trong đó, nợ gốc: 14.337.802 đồng, lãi quá hạn: 7.008.264 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 03/6/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện, nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng tín dụng, sau đó phát sinh tranh chấp nên nguyên đơn khởi kiện. Do đó, quan hệ pháp luật dân sự được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không rõ lý do nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T yêu cầu bị đơn anh Lê Hoàng C trả tiền nợ vay căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày ký 03/10/2019. Theo đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T đồng ý cấp thẻ tín dụng cho anh C với hạn mức là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), lãi suất trong hạn là 31,2%/năm (2,6%/tháng), lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn (3,9%/tháng), mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay anh C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.032.000 đồng (*Hai triệu không trăm ba mươi hai ngàn đồng*).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh C vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/5/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Như vậy, đây là cơ sở khẳng định giữa nguyên đơn và bị đơn có thiết lập giao dịch dân sự về hợp đồng tín dụng là sự thật.

Theo các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp nhằm chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ là hợp pháp: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng đã được các bên tự nguyện giao kết với nhau, về nội dung và hình thức của hợp đồng thoả mãn các điều kiện được quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015 nên các bên có nghĩa vụ phải thực hiện. Trong quá trình vay vốn, anh C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thoả thuận tại hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh C trả tổng số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký.

Tính đến ngày 02/6/2021 anh C còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi là 21.346.066 đồng (*Hai mươi một triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn không trăm sáu mươi sáu đồng*) (Trong đó, nợ gốc: 14.337.802 đồng, lãi quá hạn: 7.008.264 đồng). Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T là tổ chức tín dụng có chức năng cho vay và được Ngân hàng Nhà nước xét duyệt. Theo đó, việc thoả thuận lãi suất giữa nguyên đơn và bị đơn là không trái quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, thấy rằng: Lời khai của nguyên đơn phù hợp với nội dung chứng cứ phân tích, điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế giao dịch. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại tổng số tiền nợ gốc và lãi nêu trên là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch đối với nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 91, Điều 94 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

Buộc bị đơn anh Lê Hoàng C trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền 21.346.066 đồng (*Hai mươi một triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn không trăm sáu mươi sáu đồng*). (Trong đó, nợ gốc: 14.337.802 đồng, lãi quá hạn: 7.008.264 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/6/2021), anh Lê Hoàng C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp số tiền 1.067.000 đồng (*Một triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền 627.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi bảy ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 011362 ngày 19/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt

được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô;
- Chi cục THADS Q. Ô;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Lê Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thạnh

Nguyễn Mạnh Việt

Lê Thị Thúy Hằng